

# KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 31 – LỚP 1C

Người thực hiện: Phùng Thanh Thủy  
(Thực hiện từ ngày 17/4 đến ngày 21/4)

## MÔN TOÁN

### TOÁN

#### LUYỆN TẬP/ T144 (T2)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

#### 1. Kiến thức, kỹ năng:

- Biết tính nhẩm phép trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 100 trong một số trường hợp đơn giản.
- Thực hành viết phép tính trừ phù hợp với câu trả lời của bài toán có lời văn và tính đúng kết quả.
- Vận dụng tính nhẩm vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

#### 2. Góp phần hình thành và phát triển các năng lực:

NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học; NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán; NL tư duy và lập luận toán học.

#### 3. Góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất:

Nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Bộ đồ dùng Toán, bảng phụ...

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

#### 1. Mở đầu: 3-5ph

- Tổ chức cho tham gia TC: Truyền điện để nêu các phép trừ dạng  $39 - 15$ ;  $27 - 4$ . - HS tham gia TC.
- NX, tuyên dương.
- GT bài, ghi bảng.

#### 2. Luyện tập, thực hành: 28-30ph

##### Bài 1: Tính

- Chú ý không cần đặt tính để tìm KQ - HS nêu yêu cầu.
- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở. - HS làm bài vào vở BT- 1 HS làm BP.
- Chữa bài qua BP - HS nêu KQ, cách tìm KQ.
- Cùng HS nhận xét, tuyên dương. - HS đối chiếu bài trong bàn KT bài làm.

- Đọc lại bài làm.

##### Bài 2: Chọn KQ đúng...

- HD làm bài: Tìm KQ của phép tính ra nháp. - HS nhắc lại yêu cầu.
- Yêu cầu HS làm bài vào VBT. - HS nghe, hiểu cách làm.
- Giúp đỡ HS còn lúng túng. - HS tự làm bài vào VBT.
- HS chọn KQ với PT kết hợp hợp giải thích cách chọn.

- Chữa bài, tuyên dương, chốt đáp án. - HS đối chiếu – KT.

##### Bài 3: Tính

- Yêu cầu HS tự làm bài vào VBT. - HS đọc yêu cầu.
- Làm bài vào VBT.

- Quan sát, giúp đỡ HS còn lúng túng.
- Yêu cầu HS nêu cách thực hiện từng phần.
- Em thực hiện tính theo thứ tự nào?
- Chốt đáp án đúng
- Tuyên dương, chốt lại cách thực hiện dãy tính.

#### **Bài 4: Tính (theo mẫu)**

- HD mẫu

- Chữa bài qua BP.

#### **Bài 5:**

- Gọi HS đọc bài toán.
- HD phân tích bài toán.
- Muốn biết nhà chú Doanh còn lại bao nhiêu buồng chuối ta làm tn?
- Yêu cầu HS tự hoàn thiện câu TL
- Cùng HS nhận xét, củng cố cách viết PT cho bài toán có lời văn và câu trả lời cho bài toán..

#### **3. Vận dụng: 4-5ph**

- Yêu cầu HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ dạng  $39 - 15$ ;  $27 - 4$ ;  $63 - 40$
- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?

\*. Dặn dò:

- Về nhà tìm rồi đặt tính và tính các phép trừ dạng  $39 - 15$ ;  $27 - 4$ ;  $63 - 40$ .

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

- HS nêu cách tính.
- HS tự đối chiếu KT bài làm.
- HS: Tính theo thứ tự từ trái qua phải.
- HS nêu yêu cầu của bài.
- HS nêu cách nhằm để tìm KQ.
- HS tự làm bài vào VBT- 1 HS làm BP.
- HS đọc lại bài làm.
- Nêu bài làm.
- HS đọc bài toán.
- TLCH
- HS nêu PT tương ứng, hoàn thiện câu TL vào VBT.
- Nêu câu TL.
- HS đọc lại bài làm.

- HS chia sẻ t/h trong thực tế.

- Lắng nghe, ghi nhớ.

## TOÁN LUYỆN TẬP CHUNG /T146

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

#### **1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số có hai chữ số không nhớ, nhận biết bước đầu về quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

#### **2. Góp phần hình thành và phát triển các năng lực:**

NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học; NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán; NL tư duy và lập luận toán học..

### 3. Góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất:

Nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Bảng phụ...

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

### 1. Mở đầu: 3-5ph

- Tổ chức cho tham gia TC: Truyền điện để nêu các phép trừ, phép cộng không nhớ trong phạm vi 100.

- NX, tuyên dương.

- GT bài, ghi bảng.

### 2. HĐ luyện tập, thực hành: 28-30ph

#### Bài 1: Đặt tính rồi tính

- Chú ý đặt tính thẳng cột

- Yêu cầu HS làm bài vào BC.

- Em thực hiện tính theo thứ tự nào?

- Nhận xét, tuyên dương.

#### Bài 2: Chọn KQ đúng....

- HD làm bài: Tìm KQ của phép tính ra nháp.

- Yêu cầu HS làm bài vào VBT.

- Giúp đỡ HS còn lúng túng.

- Chữa bài qua BP, tuyên dương, chốt đáp án.

#### Bài 3: >, <, =

- Yêu cầu HS tự làm bài vào VBT.

- Quan sát, giúp đỡ HS còn lúng túng.

- Yêu cầu HS nêu cách so sánh từng phần.

- Tuyên dương, chốt lại cách so sánh phép tính với một số.

#### Bài 4:

- Gọi HS đọc bài toán.

- HD phân tích bài toán.

- Muốn biết trong phòng có tất cả bao nhiêu cái ghế ta làm tn?

- Yêu cầu HS tự hoàn thiện câu TL

- Cùng HS nhận xét, củng cố cách viết PT cho bài toán có lời văn và câu trả lời cho bài toán.

### 3. Hoạt động vận dụng: 4-5ph

- Yêu cầu HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ, phép cộng không nhớ trong phạm vi 100.

- HS tham gia TC.

- HS nêu yêu cầu.

- HS làm bài vào BC.

- HS nhận xét, nêu cách đặt tính và tính.

- HS: Tính theo thứ tự từ phải qua trái..

- Đọc lại bài làm.

- HS nhắc lại yêu cầu.

- HS nghe, hiểu cách làm.

- HS tự làm bài vào VBT- 1 HS làm BP.

- HS chọn KQ với PT kết hợp hợp giải thích cách chọn.

- HS đối chiếu – KT.

- HS đọc yêu cầu.

- Làm bài vào VBT.

- HS nêu cách so sánh.

- HS đối chiếu KT bài làm.

- Nêu bài làm.

- HS đọc bài toán.

- TLCH

- HS nêu PT tương ứng, hoàn thiện câu TL vào VBT.

- Nêu câu TL.

- HS đọc lại bài làm.

- HS chia sẻ t/h trong thực tế.

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?

\*. Dặn dò:

Về nhà tìm rồi đặt tính và tính các phép trừ, phép cộng các số có hai chữ số không nhớ trong phạm vi 100.

- Lắng nghe, ghi nhớ.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

## TOÁN CÁC NGÀY TRONG TUẦN LỄ

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

#### 1. Kiến thức, kỹ năng:

- Biết tuần lễ có 7 ngày, biết tên các ngày trong tuần.
- Biết đọc thứ, ngày, tháng trên tờ lịch bóc hàng ngày.

#### 2. Góp phần hình thành và phát triển các năng lực:

NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học; NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán; NL tư duy và lập luận toán học..

#### 3. Góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất:

Nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** một vài tờ lịch bóc trong đó có tờ lịch ngày hôm nay, quyển lịch bóc hàng ngày...

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

#### 1. Mở đầu: 4-5ph

- Cho HS quan sát quyển lịch hàng ngày
- chia sẻ hiểu biết về quyển lịch, tờ lịch.  
Đọc các thông tin ghi trong tờ lịch và thảo luận về những thông tin đó trong nhóm đôi.

- HS quan sát

- Gọi đại diện nhóm chia sẻ trước lớp
- Tuyên dương- GT bài mới.

#### 2. Hình thành kiến thức mới: 12-13ph

+ Nhận biết ngày trong tuần lễ, một tuần lễ có 7 ngày

Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp

- Cho HS chia sẻ theo cặp: “Kể tên các ngày trong một tuần lễ”.
- Hỏi: “Một tuần lễ có mấy ngày? Đó là những ngày nào?”.
- Nhận xét và chốt thông tin: “Một tuần lễ có 7 ngày là: thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, chủ nhật”.

- HS chia sẻ theo cặp

- Đại diện nhóm kể tên các ngày trong tuần.

+Tìm hiểu tờ lịch, cách xem lịch

- Cho HS quan sát quyển lịch bóc hàng ngày

- NX, nhắc lại.

- Chỉ vào tờ lịch ngày hôm nay và hỏi: “Hôm nay là thứ mấy?”.

Gọi vài HS nhắc lại: “Hôm nay là thứ sáu”.

- Chỉ vào tờ lịch của ngày hôm nay, giúp HS nhận biết được tên gọi của ngày trong tuần lễ ghi trên tờ lịch.

- Cho HS quan sát phía trên cùng của tờ lịch (ghi tháng), chẳng hạn: “Tháng tư”.

- Cho HS chỉ vào tờ lịch nói: “Hôm nay là thứ sáu, ngày 1 tháng tư”.

+Thực hành xem lịch

HS lấy một vài tờ lịch, thực hành đọc các thông tin trên tờ lịch cho bạn nghe

### **3. Luyện tập, thực hành: 17-20ph**

#### **Bài 1:**

a) Kể tên các ngày trong tuần.

- Cho HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp:

Hôm nay là thứ năm. Hỏi: Ngày mai là thứ mấy? Hôm qua là thứ mấy?

- Chú ý đổi việc cho nhau

- Cùng HS nhận xét. Tuyên dương.

#### **Bài 2:**

- Tiến hành như bài 1

#### **Bài 3: Đọc**

- Cho HS quan sát các tờ lịch, yêu cầu HS tự trả lời các câu hỏi.

- Đặt câu hỏi liên hệ với các sự kiện liên quan đến các ngày trong các tờ lịch trên.

#### **4. Vận dụng**

#### **Bài 4.**

- Quan sát tranh, đọc tình huống trong bức tranh, thảo luận nhóm đôi tìm câu TL

- Khuyến khích HS đặt thêm các câu hỏi liên quan đến tình huống trong bức tranh.

- Cùng HS NX, chốt đáp án.

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?

- HS trả lời câu hỏi

- HS lắng nghe.

- HS quan sát

- HS trả lời- HS khác nhắc lại

- HS quan sát

- HS chỉ vào tờ lịch của ngày hôm nay, đọc số chỉ ngày trên tờ lịch, chẳng hạn chỉ vào số 1 trên tờ lịch và nói: “Hôm nay là ngày 1”.

- Thực hành xem lịch trong nhóm đôi.

- HS kể tên các ngày trong tuần.

- NX, nhắc lại.

- HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp:

- Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.

- HS nêu yêu cầu.

- HS TLCH- NX, nhắc lại.

- HS thực hiện.

- HS quan sát tờ lịch để biết ngày mai là chủ nhật, ngày 16 tháng năm. Hôm nay là thứ bảy ....

- HS chia sẻ theo khả năng.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

---

# **MÔN TIẾNG VIỆT**

## **TẬP ĐỌC**

### **CÁI KẸO VÀ CON CÁNH CAM (2T)**

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.
- Hiểu các từ ngữ trong bài.
- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.
- Hiểu câu chuyện khen ngợi tính thật thà đáng yêu của một học sinh.

**2. Góp phần hình thành và phát triển năng lực:** năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác.

**3. Góp phần hình thành và phát triển phẩm chất:** phẩm chất trách nhiệm; nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** máy tính, ti vi, sách mềm...

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

### Tiết 1

#### 1. Mở đầu: 5-7p

2 HS học thuộc bài thơ: Ngoan kết hợp trả lời câu hỏi.

- Nhận xét, tuyên dương.
- Tổ chức cho HS nghe, vận động theo bài hát: Bà còng đi chợ.
- Dẫn dắt, giới thiệu, ghi tên bài đọc.

#### 2. Hình thành kiến thức mới và luyện tập: 27-28p

##### 2.1. Luyện đọc

a) Đọc mẫu

b) Luyện đọc từ ngữ (HS nhìn màn hình)

- Đưa từ luyện đọc: *luyện nói, nói dối, ngoài sân, thưởng, tròng võ tay.*

- Giải nghĩa từ: cánh cam,

c) Luyện đọc câu (nhìn SGK)

- Hướng dẫn xác định số câu: Bài đọc có bao nhiêu câu?

- Chỉ từng câu (hoặc liền 2 câu ngắn)

- Yêu cầu HS đọc nối tiếp câu

- Theo dõi và sửa lỗi phát âm cho HS.

- HS đọc bài kết hợp TLCH.

- HS nhận xét.

- HS nghe hát, vận động theo lời bài hát.

- HS lắng nghe, nhắc lại tên bài.

- HS theo dõi.

- HS nêu từ khó đọc, dễ nhầm trong bài.

- HS luyện đọc (CN- Cặp- ĐT)

- HS lắng nghe.

- HS đếm xác định số câu (14 câu).

- 1 HS đọc, cả lớp đọc lại

- Từng HS (nhìn bài trong SGK hoặc trên màn hình ti vi) đọc tiếp nối từng câu.

- Từng cặp HS đọc tiếp nối.

### Tiết 2

#### 1. Mở đầu: 4-5p

- Tổ chức cho HS nghe hát kết hợp vận động theo bài hát.

- Tuyên dương- GT bài.

#### 2. Luyện tập: 25-27p

- HS thực hiện.

- d) Thi đọc đoạn, bài
- HD chia đoạn: 3 đoạn (3 câu/ 6 câu/ 5 câu)
  - Quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở.

- Cùng HS nhận xét, bình chọn bạn đọc tốt.

## 2.2. Tìm hiểu bài đọc

CH1: Nêu CH1

- Nhận xét, tuyên dương

CH2:

- Yêu cầu HS hỏi và TLCH trong nhóm đôi (đổi việc cho nhau).

- Nhận xét, tuyên dương.

CH3: Nêu

- Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.

- Qua câu chuyện, em có nhận xét gì về bạn Trung?

- Tuyên dương, chốt lại ND, ý nghĩa của bài.

## 2.3. Luyện đọc lại (theo vai)

- HD đọc theo vai.

- Y/cầu HS luyện đọc phân vai trong nhóm 3.

- Cùng HS bình chọn tập đọc hay nhất.

## 3. Vận dụng: 2-3p

- Qua bài học em biết thêm điều gì?

\*. Củng cố

- Đọc lại bài.

- Nhận xét tiết học; khen ngợi những HS đọc bài và TLCH tốt.

- Dặn HS về nhà kể cho người thân nghe những điều em biết về bạn trung và chuẩn bị trước bài: Giờ học vẽ.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

- HS xác định từng đoạn.
- HS luyện đọc đoạn trong nhóm.
- Cá nhân/Từng cặp/ sau đó từng tổ thi đọc tiếp nối 3 đoạn.
- Từng cặp/ sau đó từng tổ thi đọc cả bài.
- 1 HS đọc cả bài - Cả lớp đọc đồng thanh cả bài.

- HS TL- Nhận xét, nhắc lại.
- Cả lớp nhắc lại câu TL.

- HS nêu CH2.

- HS hỏi và TL trong nhóm.

- Một số nhóm hỏi và TL.

- Nhận xét, nêu lại câu TL.

- HS lựa chọn đáp án qua việc giơ thẻ.

- HS nêu nhận xét.

3 HS đọc mẫu: 1 HS đọc lời người dẫn chuyện, 1 HS đọc lời của cô giáo, 1 HS đọc lời của bạn Trung.

- HS luyện đọc phân vai trong nhóm.

- Một vài nhóm thi đọc theo vai.

- HS đọc lại bài (ĐT)

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

## CHUYỆN TRONG VƯỜN (2 tiết)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

#### 1. Kiến thức, kỹ năng:

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.
- Hiểu các từ ngữ trong bài.
- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.
- Hiểu nội dung câu chuyện: Bạn bè cần giúp đỡ, hỗ trợ nhau.

**2. Góp phần hình thành và phát triển năng lực:** năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác.

**3. Góp phần hình thành và phát triển phẩm chất:** quan tâm, giúp đỡ bạn

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: ti vi kết nối mạng, ...

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

#### Tiết 1

##### 1. Mở đầu: 5-7p

2 HS tiếp nối nhau: Cái kẹo và con cánh cam kết hợp trả lời câu hỏi.

- Nhận xét, tuyên dương.
- Tổ chức cho HS nghe, vận động theo bài hát: Tình bạn (Sáng tác: Yên Lam).
- Dẫn dắt, giới thiệu, ghi tên bài đọc.

##### 2. Hình thành kiến thức mới và luyện tập: 27-28p

###### 2.1. Luyện đọc

- a) Đọc mẫu
- b) Luyện đọc từ ngữ (HS nhìn màn hình)
  - Đưa từ luyện đọc: *màu xanh, vườn cây, mặt trời, mái nhà, khung trồng, ngạc nhiên, cười ồ, bút màu.*

###### c) Luyện đọc câu (nhìn SGK)

- Hướng dẫn xác định số câu: Bài đọc có bao nhiêu câu?
- Chỉ từng câu (hoặc liền 2 câu lời thoại)
- Yêu cầu HS đọc nối tiếp câu

- Phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS.

- HS đọc bài kết hợp TLCH.
- HS nhận xét.

- HS nghe hát, vận động theo lời bài hát.
- HS lắng nghe, nhắc lại tên bài.

- HS theo dõi.
- HS nêu từ khó đọc, dễ nhầm trong bài.
- HS luyện đọc (CN- Cặp- ĐT)

- HS đếm xác định số câu (14 câu).

- 1 HS đọc, cả lớp đọc lại
- Từng HS (nhìn bài trong SGK hoặc trên màn hình ti vi) đọc tiếp nối từng câu.
- Từng cặp HS đọc tiếp nối.

#### Tiết 2

##### 1. Mở đầu: 4-5p

- Tổ chức cho HS nghe hát kết hợp vận động
- Tuyên dương, GT bài.

##### 2. Luyện tập: 25-27p

- d) Thi đọc đoạn, bài
- HD chia đoạn: 3 đoạn

- Cả lớp thực hiện.

- HS xác định từng đoạn.



- Quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở.
- Cùng HS nhận xét, bình chọn bạn đọc tốt.

## 2.2. Tìm hiểu bài đọc

CH1:

- Nhận xét, tuyên dương.

CH2:

- Yêu cầu HS nói lời cảm ơn của Hiếu trong nhóm đôi.

- Nhận xét, tuyên dương.

CH3: Nêu câu hỏi- Yêu cầu HS chọn đáp án qua việc giờ thẻ.

- Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
  - Bài đọc khuyên em điều gì?
- Tuyên dương, chốt lại ND, ý nghĩa của bài.

## 2.3. Luyện đọc lại (theo vai)

- HD đọc theo vai.

- Y/cầu HS luyện đọc phân vai trong nhóm 3.

- Cùng HS bình chọn tốp đọc hay nhất.

## 3. HD vận dụng: 2-3ph

- Qua bài học em biết thêm điều gì?

### \*. Củng cố:

- Đọc lại bài.
- Nhận xét tiết học; khen ngợi những HS đọc bài và TLCH tốt.
- Dặn HS về nhà đọc lại bài cho người thân nghe và chuẩn bị trước bài: Quyền vờ của em.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

- HS luyện đọc đoạn trong nhóm.
- Cá nhân/Từng cặp/ sau đó từng tổ thi đọc tiếp nối 3 đoạn.
- Từng cặp/ sau đó từng tổ thi đọc cả bài.
- 1 HS đọc cả bài - Cả lớp đọc đồng thanh cả bài.

- 1 HS nêu CH1
- HS TLCH- Nhận xét, nhắc lại.

- HS nêu CH2.
- HS thực hiện trong nhóm.
- Đại diện nhóm nêu câu.
- Nhận xét, nêu câu cảm ơn khác.
- HS chọn ý đúng qua việc giờ thẻ.
- HS nêu cảm nhận.

- 3 HS đọc mẫu: 1 HS đọc lời người dẫn chuyện, 1 HS đọc lời của cô giáo, 1 HS đọc lời của Hiếu.

- HS luyện đọc phân vai trong nhóm.
- Một vài nhóm thi đọc theo vai.

- HS chia sẻ theo khả năng.

- HS đọc lại bài (ĐT)
- HS lắng nghe, ghi nhớ.

CHÍNH TẢ  
TẬP CHÉP: CÔ VÀ MẸ  
VIẾT TIẾNG BẮT ĐẦU BẰNG C/K

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Chép đúng 4 dòng thơ bài Cô và mẹ, khoảng 15 phút, không mặc quá 1 lỗi.
- Viết đúng các từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng *c* hoặc *k* dưới mỗi hình.

**2. Góp phần hình thành và phát triển năng lực:** năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác.

**3. Góp phần hình thành và phát triển phẩm chất:** Rèn tính cẩn thận, kiên nhẫn, sạch sẽ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** máy tính, ti vi, bảng phụ,...

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

### 1. Mở đầu: 5-6ph

-Đọc cho HS viết 3 từ ngữ trong bài chính tả trước. VD: *liêm, vây, quả quýt* hoặc *gió, rông, dây điện*

-Nhận xét, tuyên dương- Tổ chức cho HS hát và vận động  
- GT bài

### 2. Hình thành kiến thức bài mới: 7-8ph

- Đọc bài *Cô và mẹ*
- Yêu cầu Hs đọc bài thơ
- Bài thơ nói về điều gì?

- Chỉ cho Hs đọc chữ dễ viết sai: *cũng là, cô giáo, đến trường, mẹ hiền*

- Hướng dẫn cách trình bày khổ thơ

\* Lưu ý: tô lại chữ hoa đầu câu

### 3. HĐ luyện tập, thực hành: 15-17ph

- Cho HS chép bài vào vở *Luyện viết 1*, tập hai

- Đọc soát lỗi ( Đọc chậm từng dòng thơ)

- Yêu cầu HS sửa chữ sai cho đúng ra lề vở

- Yêu cầu HS đổi bài sửa lỗi cho nhau

- Chữa lỗi cho Hs(có thể chiếu một số bài lên để sửa chữa)

- Nhận xét, khen Hs viết đẹp

\*. Làm bài tập chính tả

a) Bài 2

-HS viết trên bảng con  
-HS đọc lại các từ vừa viết

- Cả lớp hát bài *Cô và mẹ* của nhạc sĩ Phạm Tuyên

- Theo dõi sách/120  
- Đọc bà thơ ( cá nhân, cả lớp)  
- Mẹ là cô giáo ở nhà, cô giáo là mẹ ở lớp. Mỗi HS đều có 2 mẹ, 2 cô giáo.

- HS đọc( cá nhân, cả lớp)  
- HS nhắm đánh vần, đọc thầm từng tiếng để viết sai  
- HS theo dõi

- HS chép bài vào vở *Luyện viết tập 2*

- HS cầm bút chì soát lỗi, gạch dưới chữ viết sai bằng bút chì, ghi số lỗi ra lề vở

- HS chữa lỗi ra lề vở

- HS đổi bài sửa lỗi cho nhau

- HS quan sát

- HS theo dõi

- Nêu yêu cầu: Bạn Trung mang gì đi học?
- 1 HS đọc YC, đọc M
- Nhắc HS: các từ cần điền đều chứa tiếng bắt đầu bằng c hay k.
- Yêu cầu HS làm bài vào vở BT
- Chiều bài lên bảng: 1) *bảng con*, 2) *thước kẻ*, 3) *cặp sách*, 4) *kẹo*, 5) *kéo*, 6) *cánh cam*.
- Những chữ nào bắt đầu bằng c?
- Những chữ nào bắt đầu bằng k?
- YC HS nhắc lại quy tắc chính tả

-YC HS đọc lại các từ đã điền

#### 4. Vận dụng: 1-2ph

- Qua bài học em biết thêm điều gì?
- Chia sẻ điều hay đó cùng người thân.
- Nhận xét tiết học
- Em nào viết chưa đúng, đẹp về nhà viết lại bài cho đúng, sạch và đẹp.

- HS theo dõi  
- HS nhắc lại Ycầu và đọc mẫu (*bảng con*).

- HS làm vào vở BT  
- HS nhận xét bài làm

- *con, cặp, cánh cam*  
- *kẻ, kẹo, kéo*  
- Vì /c/ đi với e,ê,i viết k

HS nhắc lại cá nhân  
- Đọc lại các từ đã điền (cá nhân, đồng thanh)

-Sửa bài theo đáp án (nếu sai)

- HS chia sẻ theo khả năng.

## GÓC SÁNG TẠO

### TIẾT TRẢI NGHIỆM: QUÀ TẶNG Ý NGHĨA

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Chuẩn bị được món quà ý nghĩa tặng thầy cô hoặc 1 bạn trong lớp: Đó là 1 tấm ảnh, bức tranh thầy cô hoặc 1 người bạn do HS tự vẽ. Tranh, ảnh được trang trí, tô màu. Viết được lời giới thiệu thể hiện tình cảm với người trong tranh ảnh.

**2. Góp phần hình thành và phát triển năng lực:** năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác.phát triển năng lực ngôn ngữ và văn học

**3. Góp phần hình thành và phát triển phẩm chất:** yêu quý và bảo vệ thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** máy tính, sách điện tử, ti vi, hoa; giấy màu, giấy trắng, bút chì màu, bút dạ, kéo, keo dán,.....

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

##### 1. Mở đầu:4-5ph

- Hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa ở

- HS quan sát, nhận biết đó là

BT1.

- Cho HS đoán xem phải làm gì?

-Tuyên dương- Giới thiệu bài:

## **2. Hình thành kiến thức mới: 12-13ph**

### **2.1. Thực hiện yêu cầu bài tập:**

- Yêu cầu HS quan sát SGK, 3 bạn đọc nối tiếp 3 hoạt động của tiết học.

- Gọi HS đọc yêu cầu từng bài tập

### **2.2 HS chia sẻ mục đích làm quà tặng**

-Gọi 5-7 HS nói trước lớp: Em sẽ làm quà tặng để tặng ai?

## **3. HĐ Luyện tập, thực hành: 15-17ph**

### **3.1. Chuẩn bị:**

- Yêu cầu HS để lên bàn ĐDHT đã chuẩn bị

- Quan sát, nhận xét: số HS mang ảnh, số HS vẽ tranh, HS chuẩn bị ĐDHT cẩn thận, chu đáo (HS chưa có tranh, ảnh sẽ vẽ nhanh thầy, cô hoặc một bạn vào giấy hoặc VBT)

- Phát cho HS những mẫu giấy trắng có dòng kẻ ô li, cắt hình trái tim hoặc hình chữ nhật để sau đó HS viết rồi dính vào vị trí phù hợp trên sản phẩm,

- Hướng dẫn cách sử dụng trang vở . HS nào chưa chuẩn bị giấy, có thể làm bài vào VBT

### **3.2. Làm sản phẩm (14-15')**

- Nhắc HS làm sản phẩm : dán tranh, ảnh vào giấy trắng ,giấy màu hoặc dán vào giữa bông hoa giấy. Trang trí, tô màu cho đẹp, vẽ thêm hoa lá. (Những HS chưa có sản phẩm sẽ vẽ

tranh, ảnh thầy, cô giáo, các bạn HS

- HS đoán: Cần làm quà tặng thể hiện tính có với thầy cô, các bạn

- HS lắng nghe

- HS quan sát

- 3 HS đọc yêu cầu

- HS 1 đọc YC của BT 1.

- HS 2 đọc YC của BT 2; đọc các lời giới thiệu bên tranh, ảnh.

- HS 3 đọc YC của BT 3. GV mời 2 HS (đóng vai bạn nam, bạn nữ) đọc lời trao đổi của 2 HS trong SGK.

- HS chia sẻ theo cảm nghĩ: tặng cô, tặng bạn...

- HS bày lên bàn ĐDHT; tranh, ảnh thầy cô hoặc bạn các em sưu tầm hoặc tự vẽ

- HS mở VBT

nhANH thầy cô và các bạn)

- Viết lời giới thiệu những nét nổi bật đáng quý của người trong ảnh. Ghi tên mình dưới sản phẩm

- Đi từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS

- Khen ngợi, động viên HS kịp thời.

### **3.3. Trao đổi sản phẩm với các bạn trong nhóm**

- Yêu cầu HS giới thiệu sản phẩm trong nhóm 4

- Đính lên bảng lớp 4 - 5 sản phẩm đẹp, mời HS giới thiệu

- Nhận xét, khích lệ, động viên tất cả HS

### **4. Vận dụng**

- Qua bài học em biết thêm điều gì?

#### **\*. Củng cố, dặn dò**

- Khen ngợi những: hoàn thành tốt BT, sáng tạo.

- Dặn dò: hoàn thiện quà tặng trước khi trưng bày, trao tặng .

- YC chuẩn bị cho tiết KC Đi tìm vần "êm".

- HS làm sản phẩm

- HS giới thiệu với nhau sản phẩm của mình, góp ý cho nhau.

- HS lên giới thiệu

- HS trưng bày sản phẩm

- HS nhận xét, tuyên dương.

- HS chia sẻ theo khả năng.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

---

### KỂ CHUYỆN **ĐI TÌM VẦN “ÊM”**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

##### **1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nghe hiểu câu chuyện Đi tìm vần “êm”.

- Nhìn tranh, kể lại được đoạn và toàn bộ câu chuyện. Bước đầu biết thay đổi giọng để phân biệt lời của người dẫn chuyện, lời của Tết, lời của bà ngoại, của má Tết

- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Việc học của Tết thật vui. Mọi người trong gia đình đều hào hứng ủng hộ, giúp đỡ Tết

**2. Góp phần hình thành và phát triển các năng lực:** năng lực ngôn ngữ và NL văn học.

**3. Góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất:** Chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Ti vi kết nối mạng...

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

## 1. Mở đầu: (4-5p)

- Gắn lên bảng 5 tranh minh họa câu chuyện Ba món quà, mời:
- + HS 1 kể chuyện theo 3 tranh đầu
- + HS 2 kể chuyện theo 2 tranh cuối.
- + 1 HS nói lời khuyên của câu chuyện
- Tuyên dương, giới thiệu bài.

## 2. Hình thành kiến thức mới (12-13p)

### a. Nghe kể chuyện:

- Cho HS quan sát tranh trong sách mềm.
- Kể chuyện 3 lần.
- + Lần 1: HS nghe kể chuyện.
- + Lần 2: Vừa chỉ từng tranh vừa kể thật chậm, HS nghe và quan sát tranh.
- + Kể lần 3 (như lần 2) để một lần nữa khắc sâu nội dung câu chuyện.

### b. Trả lời câu hỏi theo tranh

- Chỉ tranh 1 và hỏi:
- + Hôm nay lớp Tết học vẫn gì?
- + Cô giáo cho các tổ làm gì?
- + Các bạn phát biểu thế nào?
- Tranh 2, 3, 4, 5 tiến hành tương tự.

## 3. Luyện tập, thực hành ( 27-28p)

### a. Kể chuyện theo tranh (không nêu câu hỏi)

- Yêu cầu mỗi HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện.
- Yêu cầu 1 hoặc 2 HS kể toàn bộ câu chuyện theo 6 tranh.

\* Cát tranh, yêu cầu 1 HS xuất sắc kể lại câu chuyện.

### b. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện

- Câu chuyện muốn nói điều gì?
- Nhận xét, tuyên dương, chốt ND và ý nghĩa câu chuyện.
- Cả lớp và GV bình chọn HS nhớ chuyện, kể hay, hiểu nội dung chuyện.

## 4. HĐ vận dụng: 1-2ph

-HS chia sẻ.

- HS nhắc lại tên bài.

- HS nghe toàn bộ câu chuyện  
- HS lắng nghe và quan sát tranh.

- HS nhớ lại nội dung câu chuyện kết hợp tranh- TLCH.  
- HS nhận xét, bổ sung.

- Mỗi HS nhìn 2 tranh kể tự nhiên  
( Tùy theo trình độ lớp có thể kể từng tranh)  
- 1- 2HS chỉ tranh kể toàn bộ câu chuyện  
- 1 HS kể toàn bộ câu chuyện( Không cần tranh).

- HS nêu cảm nhận.

- Cả lớp bình chọn

- HS chia sẻ theo cảm nhận.

- Qua bài học em biết thêm điều gì?

**\*. Củng cố, dặn dò(2-3p)**

- Tuyên dương HS kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện.
- Về nhà kể chuyện cho người thân nghe.
- Nhắc HS chuẩn bị cho tiết kể chuyện tuần sau Cuộc phiêu lưu của giọt nước tí hon (xem tranh minh họa, đọc lời gợi ý dưới tranh). Nhắc lại yêu cầu chuẩn bị cho tiết Tự đọc sách báo.

-HS lắng nghe, ghi nhớ.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

TỰ ĐỌC SÁCH BÁO

**TRẢI NGHIỆM: ĐỌC SÁCH VỀ KIẾN THỨC, KỸ NĂNG SỐNG (2T)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn một quyển sách về kiến thức hoặc kỹ năng sống (KNS) mình mang tới lớp.
- Đọc cho các bạn nghe những gì vừa đọc.

**2. Góp phần hình thành và phát triển năng lực:** năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác...

**3. Góp phần hình thành và phát triển phẩm chất:** phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ su tâm và đọc sách, truyện cổ tích...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Ti vi kết nối mạng; Một số quyển một số quyển sách về kiến thức (hoặc KNS), phù hợp với lứa tuổi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

Tiết 1

**1. Mở đầu: 3-4p**

- Tổ chức cho HS tham gia trò chơi: Chi chi chành chành.
- Dẫn dắt, giới thiệu bài mới, ghi bảng.

- HS tham gia trò chơi theo cặp.

- HS nhắc lại tên bài.

**2. Luyện tập, thực hành: 25- 27p**

**2.1. Hướng dẫn trải nghiệm**

- Yêu cầu cả lớp đọc tên các quyển sách được giới thiệu trong SGK (để hiểu thế nào là Sách về kiến thức và KNS)

- HS thực hiện.

- Giới thiệu nội dung của từng cuốn sách:  
*Mười vạn câu hỏi vì sao, Hướng tới tương lai, Bách khoa thư an toàn cho lứa tuổi thiếu niên nhi đồng, Kỹ năng trong sinh hoạt*

thường ngay, Kỹ năng giao tiếp. Lời từ chối,  
Lời tạm biệt.

- Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.
- Yêu cầu HS giới thiệu tên truyện của mình trong nhóm đôi.
- Tuyên dương HS.
- Giới thiệu bài *Sử dụng đồ điện an toàn* (Không có sách mang đến lớp, các em có thể đọc bài thơ này).
- Khi đọc, các em chú ý nên đọc kỹ một mẫu chuyện hoặc thông tin thú vị để tự tin, đọc to, rõ trước lớp cho các bạn nghe.

## 2.2. Trải nghiệm đọc sách, báo

- Nhắc HS nên đọc kỹ một mẫu chuyện hoặc thông tin thú vị để tự tin, đọc to, rõ trước lớp.
- Giúp HS chọn bài đọc.
- Quan sát, giúp đỡ HS.

- HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến.
- HS giới thiệu tên truyện thơ (bài thơ),... trong nhóm.
- HS giới thiệu sách của mình trước lớp.
- HS lắng nghe.

- HS có thể đọc truyện ở ngoài lớp học như dưới gốc cây trong sân trường.
- HS tự đọc sách

## Tiết 2

### 1. Mở đầu: 3-4p

- Tổ chức cho HS nghe vận động theo bài hát Bồng bồng bang bang.
- Dẫn dắt, giới thiệu bài mới, ghi bảng.

### 2. Trải nghiệm đọc sách, báo: 25-27p

- Yêu cầu HS đọc lại mẫu chuyện, một thông tin trong nhóm đôi.

- Tổ chức cho HS đọc trước lớp (Ưu tiên HS đã đăng kí đọc từ tuần trước).

- Theo dõi, sửa cách phát âm và nêu thêm câu hỏi để giúp HS hiểu được nội dung đọc.
- NX, tuyên dương, khích lệ HS.
- Khích lệ các nhóm tự đọc sách để trao đổi, cùng đi thư viện, hỗ trợ nhau đọc. Mời HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.

### 3. Vận dụng: 1-2ph

- Qua bài học em biết thêm điều gì?
- Khen ngợi những HS chuẩn bị truyện thơ (bài thơ) tốt, thể hiện tốt trong tiết học.
- Nhắc HS chuẩn bị cho tiết Tự đọc sách báo tuần sau (đọc báo, SGK, tr. 135, 136)
- Mang đến lớp 1 tờ báo thiếu nhi để đọc, thông báo tin tức mới cho các bạn.

- Vận động theo nhạc

- HS đọc cho nhau nghe trong nhóm đôi.
- HS đứng trước lớp, đọc lại to, rõ những gì vừa đọc kết hợp TLCH.
- HS khác nghe, nêu lại tên câu truyện thơ (bài thơ) bạn đọc.
- Cả lớp bình chọn bạn đọc to, rõ, đọc hay thông tin thú vị.

- HS chia sẻ theo cảm nhận.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.
- HS tham gia đăng kí đọc cho tuần sau.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:



---

**TẬP VIẾT**  
**TÔ CHỮ HOA O, Ô, Ơ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết tô chữ hoa O, Ô, Ơ theo cỡ chữ vừa và nhỏ.
- Viết đúng các từ, câu ứng dụng (*quyển vở, mát rượi, Ở trường vui như hội*) bằng chữ viết thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng, đều nét; đặt dấu thanh đúng vị trí. dẫn đúng khoảng cách giữa các con chữ

**2. Góp phần hình thành và phát triển các năng lực:** năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học cho HS

**3. Góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất:** cẩn thận, kiên nhẫn, sạch sẽ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Ti vi, Các chữ mẫu đặt trong khung chữ. bảng con, phấn

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

**1. Mở đầu: 2-3p**

- |  |  |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- YC HS nêu lại cách tô chữ hoa M, N</li><li>- Nhận xét, tuyên dương</li><li>- Cho HS xem chữ mẫu .</li><li>- Hỏi: Các chữ mẫu trên bảng là chữ gì?</li><li>- Chốt ý, giới thiệu chữ hoa O, Ô, Ơ.</li><li>- Ghi tên bài.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS nêu</li><li>- HS quan sát.</li><li>- HS trả lời.</li><li>- HS nhắc lại tên bài.</li></ul> |
|--|--|

**2. Hình thành kiến thức mới: 8-10p**

- |   |   |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS xem chữ mẫu.</li><li>- Tổ chức thảo luận nhóm 4 nhận xét các đặc điểm, cấu tạo chữ hoa</li><li>- Chốt ý, nêu lại các nét của chữ hoa.</li><li>- Cho HS nêu cách tô.</li><li>- Hướng dẫn tô qua video tô chữ hoa O, Ô, Ơ.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS quan sát.</li><li>- HS thảo luận nhóm và đại diện các nhóm trình bày</li><li>- HS nêu cách tô.</li></ul> |
|---|---|

- |  |   |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS quan sát và đọc các từ và câu ứng dụng.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS quan sát</li></ul> |
|--|---|

- |  |  |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 nhận xét cách viết từ và câu ứng dụng.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS thảo luận nhóm và đại diện các nhóm trình bày</li></ul> |
|--|--|

**3. Luyện tập, thực hành: (15-17 p)**

**+ Tô, viết các chữ hoa O, Ô, Ơ.**

- |   |  |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Yêu cầu HS tô chữ hoa vào vở Luyện viết</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS thực hành vào vở.</li></ul> |
|---|--|

**+ Tô, viết các từ và câu ứng dụng.**

- |   |   |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS tô, viết các từ và câu ứng dụng.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS thực hiện.</li></ul> |
|---|---|

- Nhận xét một số vở của HS, khen ngợi những HS viết đúng, nhanh, đẹp

#### 4. Vận dụng (1-2 p):

- Qua bài học em biết thêm điều gì?

- Đọc lại các chữ vừa viết.

- Nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.

- Về nhà chia sẻ lại cách tô chữ hoa O, Ô, Ơ cùng người thân.

- HS quan sát, học hỏi, rút kinh nghiệm.

- HS đọc lại ND bài viết.

## MÔN TỰ NHIÊN XÃ HỘI TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

### BÀI 19: GIỮ AN TOÀN CHO CƠ THỂ (T2)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

##### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nêu được cách bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể.

- Quan sát các hình ảnh để phân biệt được hành động nào là tốt, hành động nào là xấu đối với trẻ em.

- Thực hành nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe dọa đến sự an toàn của bản thân.

- Thực hành nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ khi cần.

##### 2. Góp phần hình thành và phát triển phẩm chất:

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể....

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng.

##### 3. Góp phần hình thành và phát triển năng lực

###### 3.1. Năng lực chung:

- Năng lực giải quyết vấn đề.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác.

###### 3.2. Năng lực đặc thù:

- Năng lực nhận thức khoa học.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xã hội.

- Năng lực vận dụng.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh ảnh minh họa, ti vi kết nối mạng....

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

##### 1. Mở đầu:

- Hát bài hát : Năm ngón tay xinh.

##### 2. Luyện tập, thực hành

**Hoạt động 3: Thực hành ba bước giữ an toàn**

- Hát tập thể.

## cho bản thân

### \* Mục tiêu

Luyện tập ba bước phòng tránh bị xâm hại.

### \* Cách tiến hành

Bước 1: Làm việc cả lớp

- Có thể làm mẫu cho HS quan sát.

Bước 2: Làm việc theo nhóm

- Hỗ trợ và uốn nắn .

Bước 3: Làm việc cả lớp

- Yêu cầu các nhóm nhận xét, góp ý lẫn nhau.

**Lưu ý:** Cần dặn HS, khi gặp tình huống nguy cơ, các em cần nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ kịp thời. Nếu nói một lần chưa được thì các em cần nhắc lại nhiều lần với những người tin cậy khác hoặc gọi điện thoại đến số 111 cho tới khi nhận được sự giúp đỡ. GV cũng nhấn mạnh đến quyền trẻ em, không ai có quyền gây hại, làm tổn thương các em.

- Yêu cầu HS ghi nhớ những kiến thức chủ yếu ở trang 125 (SGK).

### 3. Vận dụng

- Nêu các cách bảo vệ vùng riêng tư ?

- Nhận xét tiết học và dặn dò HS chuẩn bị bài ôn tập.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Làm việc cả lớp

- HS đọc chỉ dẫn thực hành ba bước phòng tránh bị xâm hại ở trang 125 (SGK).

- Một số HS xung phong lên thể hiện trước lớp. Các bạn khác nhận xét.

Làm việc theo nhóm

- HS thu dọn bàn ghế gọn lại để thực hành trong nhóm (bảo đảm HS nào cũng được luyện tập).

- Cùng với việc luyện tập nêu trên, HS trao đổi với các bạn trong nhóm tên ba người em tin cậy và cho biết họ là ai, họ có quan hệ với em như thế nào.

Làm việc cả lớp

- Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.

- Lắng nghe.

- HS đọc.

- HS nêu

## TỰ NHIÊN XÃ HỘI

### ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (T1)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Ôn lại những kiến thức đã học về Các bộ phận bên ngoài cơ thể và các giác quan.  
Các việc cần làm để giữ cơ thể khỏe mạnh

- Thể hiện thái độ và việc làm liên quan đến việc giữ vệ sinh cá nhân và phòng tránh xâm hại.

## **2. Góp phần hình thành và phát triển phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể....

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng.

## **3. Góp phần hình thành và phát triển năng lực**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực nhận thức khoa học, năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xã hội, năng lực vận dụng.

## **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các hình trong SGK .

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

### **1. Mở đầu**

- Thi kể các giác quan và vai trò của chúng.

- Nhận xét chung.

### **2. Luyện tập, thực hành**

Hoạt động 1: Hỏi – đáp về các bộ phận bên ngoài cơ thể và các giác quan

\* Mục tiêu

Ôn lại những kiến thức đã học về: Các bộ phận bên ngoài cơ thể và các giác quan.

\* Cách tiến hành

Bước 1: Làm việc theo nhóm

- Nhóm trưởng điều khiển các bạn thực hiện các việc sau:

+ Đặt các câu hỏi và trả lời về các bộ phận bên ngoài cơ thể.

+ Nói tên các giác quan phù hợp với mỗi hình ở trang 126 (SGK).

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Đại diện các nhóm lên làm các động tác (kịch câm) và chỉ định các bạn ở nhóm khác nói tên các bộ phận bên ngoài cơ thể đang hoạt động.

- Nhận xét, đánh giá kết quả ôn tập của HS cả lớp.

### **Hoạt động 2: Hỏi – đáp về những việc cần làm để giữ cơ thể khỏe mạnh**

\* Mục tiêu

Ôn lại những kiến thức đã học về những việc cần làm để giữ cơ thể khỏe mạnh.

\* Cách tiến hành

- HS kể nối tiếp.

- Nhận xét, bổ sung.

- Hoạt động nhóm 4.

- Trao đổi, thảo luận các câu hỏi.

- Đại diện 1 nhóm lên thực hiện. Các thành viên của nhóm khác trả lời dựa vào hoạt động của đại diện nhóm.

- Nhận xét.

Bước 1: Làm việc theo cặp

- HS nói với nhau về những việc các em thường làm ở nhà để giữ cơ thể khỏe mạnh:

– Vận động và nghỉ ngơi.

- Giữ vệ sinh cơ thể.

- Ăn uống hàng ngày.

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Có thể phát cho mỗi HS một Phiếu tự đánh giá về giữ gìn vệ sinh thân thể để HS tự đánh giá.

- Nhận xét, đánh giá chung.

### 3. Vận dụng

- Nêu lại những việc làm để cơ thể khỏe mạnh?

- Nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị Ôn tập và đánh giá chủ đề con người và sức khỏe tiết 2.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

- 1 HS hỏi, 1 HS trả lời.

- Thực hiện tự đánh giá.

- Nêu ý kiến cá nhân.

- Lắng nghe và thực hiện.

## ĐẠO ĐỨC

### TIẾT TN: THỰC HÀNH SƠ CỨU KHI BỊ THƯƠNG, BỊ BỎNG

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

### 1. Kiến thức kĩ năng

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị thương, bị bỏng.

- Biết sơ cứu khi bị thương, bị bỏng.

2. **Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

3. **Góp phần hình thành và phát triển phẩm chất:** Trung thực, trách nhiệm, cẩn thận.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Băng gạc y tế.

- Một số đồ dùng để chơi đóng vai.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

### 1. 1. Mở đầu: (4-5p)

2. – Nêu những tình huống có thể bị thương, bị bỏng.

3. – Tuyên dương- GT bài.

### 2. Luyện tập, thực hành: ( 25-27p)

### 4. Hoạt động 1: Ôn lại kiến thức

- Yêu cầu HS nhắc lại các bước sơ cứu khi bị bỏng

- Tổng kết lại ba bước sơ cứu.

- HS nêu.

- HS nêu ý kiến .

- Giới thiệu một số đồ vật dùng để sơ cứu vết thương.

### **Hoạt động 2: Thực hành sơ cứu vết thương**

- Giới thiệu để HS nắm rõ được nội dung các tình huống

- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm, chọn tình huống và chọn đồ dùng để thực hành sơ cứu vết thương.

- Phát đồ dùng cho các nhóm.

- Cho các nhóm thực hành sơ cứu vết thương.

- Quan sát, giúp đỡ.

- Gọi các nhóm lên thực hành trước lớp.

- Nhận xét chung và kết luận về cách phòng tránh bị bỏng.

### **3. Vận dụng: (7-8p)**

- Nêu các bước sơ cứu khi bị bỏng?

- Nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS, nhóm HS học tập tích cực và hiệu quả.

- Về thực hành lại các bước sơ cứu khi bị bỏng cùng người thân và chuẩn bị bài tiếp theo.

- Theo dõi

- Thảo luận nhóm 6.

- HS thực hành sơ cứu theo nhóm.

- Đại diện nhóm thực hành trước lớp, nhóm khác nhận xét.

- HS nêu

- Lắng nghe, ghi nhớ.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

## **MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM** **SINH HOẠT DƯỚI CỜ** **TỔNG KẾT PHONG TRÀO NHÂN ÁI, SẺ CHIA**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Kiến thức kỹ năng: Sau hoạt động:

- Vui vẻ, tự hào khi được tham gia đóng góp trong Ngày hội sẻ chia.

- Sẵn sàng, tích cực tham gia các hoạt động liên quan.

2. Góp phần hình thành và phát triển năng lực: NL giao tiếp, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ và thẩm mỹ

3. Góp phần hình thành và phát triển phẩm chất: nhân ái, trách nhiệm, tự tin

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

- Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ của năm học:

+ Ổn định tổ chức.

+ Chinh đôn trang phục, đội ngũ

+ Đứng nghiêm trang

+ Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca

- + Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ chương trình của tiết chào cờ.
- + Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường.
- \* Thực hiện nghi lễ chào cờ
- \* Nhận xét thi đua của các lớp trong tuần
- \* Tổ chức một số hoạt động trải nghiệm cho học sinh.
- \* Góp phần giáo dục một số nội dung: An toàn giao thông, bảo vệ môi trường, kĩ năng sống, giá trị sống.
- \* Gợi ý cách tiến hành:
  - Tổng phụ trách Đội/Liên đội trưởng hướng dẫn các lớp/khối báo cáo kết quả quyền góp và mang các sản phẩm lên khu vực dành cho mỗi khối lớp.
  - Đánh giá và khen ngợi chung các khối/lớp đã tích cực tham gia trong phong trào “Nhân ái, sẻ chia”.)

---

## HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM **HĐGDTCĐ: HÀNG XÓM CỦA EM**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

#### **1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cách ứng xử khi gặp hàng xóm ở nơi công cộng.
- Có thái độ lễ phép khi gặp người lớn.

**2. Góp phần hình thành và phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học; NL giao tiếp và hợp tác; NL giải quyết vấn đề; NL thích ứng với cuộc sống

**2. Hình thành và phát triển phẩm chất:** đoàn kết, trách nhiệm, nhân ái

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Phiếu hoạt động.
- Một vài tình huống chào hỏi khi gặp hàng xóm ở đường , ở nhà.

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

#### **1. Mở đầu**

- Cho HS hát: Con chim vành khuyên

#### **2. Hình thành kiến thức mới**

##### ***Hoạt động 1: Liên hệ và chia sẻ về hàng xóm của em***

- Yêu cầu để HS chia sẻ về những người hàng xóm mà mình biết
- Gợi ý: Các em có thể kể những câu chuyện về người hàng xóm của mình cho các bạn cùng biết).

- *Tuyên dương - Kết luận:*

Giáo dục HS biết thể hiện sự hiếu biết của mình về những người hàng xóm.

- HS cùng nhau chia sẻ về những người hàng xóm mà mình biết về tên, về tuổi, về tính tình khi tiếp xúc.

- HS chia sẻ trong nhóm cho các bạn cùng bàn nghe.

##### ***Hoạt động 2: Đóng vai***

- Phân công việc cho mỗi tổ.
  - Sau đó đề nghị các em làm theo hành động của bạn nhỏ trong tranh. Tổ nào xung phong lên đóng vai trước là tổ đó thắng cuộc. Tổ thắng cuộc có quyền mời một tổ khác lên thực hiện đóng vai như nhiệm vụ được giao.
- Tình huống 1: E cùng các bạn đang đi học về. Em thấy bạn Nam hàng xóm của em đang đi xe lăn. Em chợt nghĩ: “Mình làm để giúp bạn nhỉ”. Em trao đổi với bạn và thống nhất sẽ làm gì.
- Tình huống 2: Em đang đi chơi thì gặp một em bé ở gần nhà mình bị trượt chân ngã. Em sẽ làm gì?
- Cuộc thi kết thúc, GV tuyên dương tổ thực hiện đóng vai đúng nhất.
  - *Kết luận về cách ứng xử phù hợp khi gặp mặt những người hàng xóm ở nơi công cộng.*

- HS quan sát 1 bức tranh trong SGK.
- HS đóng vai và làm theo các hành động của các bạn trong bức tranh.
- 2,3 nhóm HS lên đóng vai trước lớp.
- HS lớp lắng nghe và nhận xét bình chọn nhóm HS thể hiện tình huống tốt.

### **Hoạt động 3: Thực hành chào hỏi**

- Mời một vài HS thể hiện cách chào hỏi với cụ già, với cô chú, với anh chị. Sau đó phát phiếu hoạt động cho HS thực hiện: Hãy nói câu chào của em đúng với người mà em đã chào hỏi khi gặp mặt?

Ông, bà	Cháu chào chú ạ
Chú hàng xóm	Em chào anh, em chào chị ạ
Anh, chị lớp lớn	Cháu chào ông, cháu chào bà ạ.
Cô – bạn của mẹ	Cháu chào cô ạ.

#### *Kết luận*

Mỗi tình huống gặp mặt có những cách chào hỏi khác nhau. Em hãy tập luyện hằng ngày để thích ứng với bất kì tình huống nào khi gặp mặt.

### **3. Vận dụng**

- Nhận xét tiết học
- Tuyên dương HS có thái độ lễ phép với những người hàng xóm
- Về nhà chia sẻ lại nội dung bài học cùng người thân.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

---

## **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SINH HOẠT LỚP: KHÚC HÁT YÊU THƯƠNG**



## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- HS trình bày được các bài hát thể hiện tình cảm yêu thương của bản thân với mọi người.

- Kể được tên ít nhất một nhân vật tiêu biểu của Hải Dương.

### 2. Góp phần hình thành và phát triển năng lực:

NL tự chủ và tự học; NL giao tiếp và hợp tác; NL giải quyết vấn đề; NL thích ứng với cuộc sống

### 3. Góp phần hình thành và phát triển phẩm chất:

tự hào và kính trọng đối với các nhân vật tiêu biểu của tỉnh nhà...

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

tranh ảnh minh họa,....

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

### 1. Mở đầu: 2-3p

- Cả lớp hát

- Giới thiệu nội dung buổi sinh hoạt.

### 2. Luyện tập, thực hành: 28-30p

- Lựa chọn các bài hát có liên quan tới lòng yêu thương, hướng dẫn HS tập và trình bày các bài hát này

Ví dụ: “Cả nhà thương nhau” – Phan Văn Minh,

Ba ngọn nến lung linh – Ngọc Lễ,

Chim vành khuyên – Hoàng Vân.

- Hướng dẫn HS hát đồng thanh, nhóm, cá nhân.

- Gọi hs trình bày bài hát( khuyến khích hs vừa hát vừa phụ đạo theo nội dung bài hát).

-GV, HS nhận xét những tiết mục hay, hấp dẫn.

### 3. Tổng kết:

- Nhận xét tiết học.

-Tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động.

- HS lắng nghe nội dung buổi sinh hoạt.

- HS theo dõi và luyện tập theo lớp, cá nhân, nhóm,..

- HS lựa chọn bài hát yêu thích để tập luyện để tham gia biểu diễn.

- HS lên biểu diễn (Cá nhân, tốp, tập thể).

-HS bình chọn tiết mục hay.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

---

## GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG CHỦ ĐỀ 5: LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG TỈNH HẢI DƯƠNG – TIẾT 3

# I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

## 1. Kiến thức, kĩ năng

- Kể được tên ít nhất một lễ hội truyền thống tỉnh Hải Dương.
- Mô tả được sơ lược một số nét chính trong một lễ hội truyền thống ở tỉnh Hải Dương.
- Thể hiện được thái độ đúng khi tham gia các lễ hội truyền thống.

**2. Góp phần hình thành và phát triển năng lực:** năng lực giao tiếp, hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực phát hiện vấn đề.

**3. Góp phần hình thành và phát triển phẩm chất:** tự hào và có ý thức bảo vệ các di tích lịch sử văn hóa của địa phương

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tài liệu lịch sử địa phương.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

### 1. Mở đầu

- Mời HS quan sát các bức ảnh trong SHS và đặt câu hỏi: Em hãy cho biết những hình ảnh này thường thấy ở đâu?

- HS quan sát

- HS trả lời câu hỏi, GV có thể hỏi thêm HS: Em có biết ở Hải Dương mình có những lễ hội nào không?

- HS trả lời

- Dẫn dắt vào bài

### 2. Luyện tập, thực hành

#### a. Mục tiêu

- HS kể lại được tên một số lễ hội đã học trong bài.

- Nghe

- Kể được tên một số hoạt động chính trong lễ hội.

#### b. Cách tiến hành

- Hướng dẫn HS kể lại tên lễ hội đã học trong bài theo gợi ý sau:

**Bước 1.** Làm việc chung cả lớp

+ Hỏi HS: Em hãy nói lại tên một số lễ hội đã học trong bài.

- Nghe

+ Mời một số HS trả lời câu hỏi. GV giúp HS hoàn thiện nhận thức

- HS nói tên 1 số lễ hội đã học

Lưu ý: Ở phần này, có thể tổ chức trò chơi về đoán tên lễ hội thông qua các hình ảnh.

- Hướng dẫn HS giới thiệu một lễ hội ở Hải Dương mà HS thích theo gợi ý sau:

- Nghe

**Bước 2.** Làm việc chung cả lớp hoặc cặp đôi

+ Hỏi HS: Em hãy giới thiệu cho các bạn nghe một lễ hội mà em thích.

- HS giới thiệu cho các bạn nghe một lễ hội mà em thích.

+ Giúp HS hoàn thiện nhận thức đúng về tên lễ hội và hoạt động chính của lễ hội đó.

#### 4. Vận dụng: 7-8ph

- Yêu cầu HS vẽ về một lễ hội truyền thống mà em thích nhất.
- Quan sát, giúp đỡ.
- Tổ chức cho HS giới thiệu lễ hội truyền thống qua tranh.
- NX, tuyên dương.
- Nhận xét tiết học
- Tuyên dương HS tích cực tham gia hoạt động
- Dặn HS chuẩn bị giờ sau.

- HS vẽ tranh.

- Một số Hs chia sẻ qua tranh.
- HS khác lắng nghe, nhận xét.

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

#### TIẾNG VIỆT+

### LUYỆN ĐỌC: CÁI KẸO VÀ CON CÁNH CAM

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.
- Hiểu các từ ngữ trong bài.
- Hiểu câu chuyện khen ngợi tính thật thà đáng yêu của một học sinh.

**2. Góp phần hình thành và phát triển năng lực:** năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác.

**3. Góp phần hình thành và phát triển phẩm chất:** phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: máy tính, ti vi, ,....

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

##### 1. Mở đầu: 3-5p

- Yêu cầu HS đọc đoạn (cả bài) bài Cái kẹo và con cánh cam.
- Tổ chức cho HS hát, vận động theo bài hát.
- Dẫn dắt, giới thiệu bài..

- HS đọc kết hợp TLCH

- HS hát, vận động theo bài hát.

##### 2. Luyện tập, thực hành: 25-27p

a) Luyện đọc đoạn

- Yêu cầu 2 HS đọc nối tiếp đoạn.
- Yêu cầu HS luyện đọc đoạn trong nhóm đôi (chú ý khi bạn đọc thì chỉ tay theo dõi, sửa cách phát âm nếu bạn đọc chưa đúng)
- Quan sát, nhắc nhở, sửa cách phát âm cho HS.

- 2 HS đọc nối tiếp đoạn của bài.

- HS luyện đọc đoạn trong nhóm.

- Tổ chức cho HS đọc bài trước lớp.
- Nhận xét, nêu thêm câu hỏi: Vì sao cô giáo và cả lớp khen Trung?...
- Tổ chức thi đọc đoạn.
- Cùng HS nhận xét, bình chọn HS/ cặp/ tổ đọc tốt.

**b) Luyện đọc cả bài.**

- Yêu cầu HS đọc toàn bài trong nhóm đôi.
- Tổ chức thi đọc.
- Cùng HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt.

**3. Vận dụng: 1-2ph**

- Qua bài học em biết thêm điều gì?
- Về nhà đọc lại bài và chia sẻ về những điều em biết về bạn Trung trong bài cùng người thân.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

- HS đọc từng đoạn trước lớp kết hợp TLCH- Nhận xét.

- Cá nhân/ cặp/ tổ tham gia thi đọc đoạn.

-HS luyện đọc bài trong nhóm 2.

- Các nhóm thi đọc .

- 1HS đọc cả bài- Cả lớp đọc lại cả bài.

- HS chia sẻ theo cảm nhận.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

TIẾNG VIỆT+  
**LUYỆN ĐỌC: QUYỂN VỞ CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc trơn, đúng bài: Quyển vở của em. Nghỉ hơi sau các dấu câu.
- Hiểu các từ ngữ trong bài; Hiểu nội dung bài.

**2. Góp phần hình thành và phát triển năng lực:** năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác.

**3. Góp phần hình thành và phát triển phẩm chất:** phẩm chất nhân ái, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** máy tính, ti vi, bảng phụ ,....

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

**1. Mở đầu: 4-5p**

- Yêu cầu HS đọc đoạn (bài) Quyển vở của em.
- Cùng HS nhận xét- GT bài.

**2. Luyện tập, thực hành: 25-27p**

**a) Luyện đọc đoạn (khổ thơ)**

- Yêu cầu 3 HS đọc nối tiếp 2 đoạn.
- Yêu cầu HS luyện đọc đoạn trong nhóm đôi (chú ý khi bạn đọc thì chỉ tay theo dõi, sửa cách phát âm nếu bạn đọc chưa đúng)
- Quan sát, nhắc nhở, sửa cách phát âm cho HS.

- HS đọc đoạn (bài) Kể cho bé nghe kết hợp TLCH.

- 2 HS đọc, HS khác theo dõi.

- HS luyện đọc đoạn trong nhóm.

- Tổ chức cho HS đọc bài trước lớp.
- Nhận xét, nêu thêm câu hỏi để tìm hiểu nội dung bài.
- Tổ chức thi đọc đoạn.
- Cùng HS nhận xét, bình chọn HS/ cặp/ tổ đọc tốt.
- b) Luyện đọc cả bài.
- Yêu cầu HS đọc toàn bài trong nhóm 2.
- Tổ chức thi đọc.
- Cùng HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt.

### 3. Vận dụng (1-2 p):

- Qua bài học em biết thêm điều gì?
- Về nhà đọc lại bài và chia sẻ những điều em biết về bài Quyền vỡ của em cùng người thân.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

- HS đọc từng đoạn trước lớp kết hợp TLCH.
- Nhận xét.
- Cá nhân/ cặp/ tổ tham gia thi đọc đoạn.
- HS luyện đọc trong nhóm 2.
- Một số nhóm đọc - Nhận xét.
- Các nhóm thi đọc.
- 1HS đọc cả bài- Cả lớp đọc lại cả bài.
- HS chia sẻ theo cảm nhận.
- HS lắng nghe, ghi nhớ.

## TOÁN+

### ÔN TẬP VỀ CỘNG TRỪ KHÔNG NHỚ TRONG PHẠM VI 100

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

### 1. Kiến thức, kỹ năng:

- củng cố kỹ năng cộng, trừ các số có hai chữ số không nhớ trong phạm vi 100.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

### 2. Góp phần hình thành và phát triển các năng lực:

NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học; NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán; NL tư duy và lập luận toán học..

### 3. Góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất:

Nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Bảng phụ...

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

### 1. Mở đầu: 4- 5ph

- Yêu cầu HS đặt tính và tính:  $34 + 25$ ;  
 $5 + 23$  ;...
- Nhận xét, giới thiệu bài, ghi bảng.

### 2) Luyện tập, thực hành: 27-28ph

#### Bài 1 : Đặt tính rồi tính

$24 + 35$ ;  $56 + 3$ ;  $8 + 21$ ;  $87 - 5$  ;  $45 - 32$

- HS đặt tính và tính vào BC- BL
- Nhận xét, nêu cách tính.
- HS lắng nghe.

- HS nêu yêu cầu.

- HS làm BC – 1 HS lụm BP

- Chữa bài, nhận xét, tuyên dương, củng cố về cách đặt tính và tính.

### **Bài 2 : Tính**

$$4 + 21 + 3 = \qquad 32 + 45 - 2 =$$

$$63 - 21 + 4 = \qquad 5 + 4 + 20 =$$

- Yêu cầu HS làm vở  
- Nhận xét, tuyên dương, củng cố cách tính dãy tính.

### **Bài 3: Viết phép tính, câu trả lời**

Trong vườn có 24 cây cam và 12 cây quýt.

Hỏi trong vườn có tất cả bao nhiêu cây?

- Quan sát, giúp đỡ một số HS.

- Chữa bài, nhận xét. Củng cố về cách giải bài toán.

### **3. Vận dụng: 1-2ph**

- Qua bài học em biết thêm điều gì?  
- Hệ thống kiến thức đã học  
- NX tiết học.  
- Về nhà viết tìm các phép tính cộng trừ các số có hai chữ số không nhớ rồi đặt tính rồi tính cùng người thân và xem trước bài tiếp theo.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

- Gọi chữa bài KT, nhận xét.  
- Nêu cách đặt tính và tính.  
- Nêu yêu cầu.

- HS làm – 1 HS làm BP  
- Gọi chữa bài, nhận xét  
- Nhận xét, nêu cách tính.

- HS đọc nội dung bài toán

- HS cài PT vào bảng cài – 1 HS làm BP.

- HS nêu phép tính, câu trả lời  
- Nhận xét, đọc lại  
- HS nêu phép tính khác.

- HS chia sẻ theo khả năng.

- Lắng nghe, ghi nhớ.

## TOÁN +

### **ÔN TẬP VỀ CỘNG TRỪ KHÔNG NHỚ TRONG PHẠM VI 100 (Tiếp)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

##### **1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số có hai chữ số không nhớ trong phạm vi 100.  
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

##### **2. Góp phần hình thành và phát triển các năng lực:**

NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học; NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán; NL tư duy và lập luận toán học..

### 3. Góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất:

Nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Bảng phụ...

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

### 1. Mở đầu: 3- 4p

- Yêu cầu HS tính:  $17 - 3 + 2$ ;  $5 \text{ cm} + 12 \text{ cm}$

- Nhận xét, tuyên dương

### 2. Luyện tập, thực hành: 28-30p

**Bài 1:** Đặt tính và tính

$34 + 25$ ;  $5 + 32$ ;  $45 + 3$ ;  $68 - 54$ ;  $78 - 7$

- Quan sát, giúp đỡ HS còn lúng túng.

- NX, tuyên dương, củng cố về cách đặt tính và tính.

**Bài 2:** Điền:  $>$ ,  $<$ ,  $=$

$56 \dots\dots 61$

$80 - 30 \dots\dots 78$

$86 \dots\dots 68 - 5$

$57 - 6 \dots\dots 65 + 2$

- Giúp đỡ một số HS còn lúng túng

- Chữa bài, nhận xét, tuyên dương- Củng cố về cách so sánh các số có hai chữ số.

**Bài 3:** TÝnh

$10 + 5 + 44 =$

$30 \text{ cm} + 10 \text{ cm} =$

$18 - 8 + 20 =$

$25 \text{ cm} + 43 \text{ cm} =$

- Chữa bài, nhận xét. Củng cố cách tính.

**Bài 4:** Viết phép tính và câu trả lời

Một đoạn dây dài  $65 \text{ cm}$ , bố cắt đi  $22 \text{ cm}$ .

Hỏi sợi dây còn lại dài bao nhiêu xăng –tí-mét?

Cả hai sợi dây dài ....  $\text{cm}$ .

- Chữa bài, tuyên dương, củng cố về giải toán.

### 3. HD vận dụng: 1-2ph

- Qua bài học em biết thêm điều gì?

- Hệ thống KT bài học.

- Nx tiết học.

- Về nhà tìm các phép cộng, trừ các số có hai chữ số không nhớ rồi đặt tính và tính cùng người thân.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

- HS làm BC- BL

- Nhận xét, nêu cách tính

- HS nêu yêu cầu.

- HS làm BC- 1HS làm BP.

- Chữa bài, nêu cách đặt tính và tính.

- HS làm vở - 1 HS làm BP

- Gọi chữa bài KT.

- Nhận xét, nêu cách so sánh.

- HS làm vở - BP

- Nhận xét, nêu cách làm.

- HS đọc bài toán.

- HS cài PT vào bảng cài.

- Chữa bài, nêu PT và câu lời giải..

- HS chia sẻ theo khả năng.

---

**LUYỆN VIẾT**  
**TẬP CHÉP: CÁI KẸO VÀ CON CÁNH CAM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Kiến thức, kỹ năng:

- Luyện viết đoạn bài Cái kẹo và con cánh cam, chữ thường cỡ vừa đúng kiểu đều nét, đưa bút đúng quy trình viết, dẫn đúng khoảng cách giữa các con chữ.

\* Góp phần hình thành và phát triển các năng lực tự chủ và tự học; NL giao tiếp và hợp tác và NL giải quyết vấn đề.

\* Góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất kiên trì, yêu cái đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Máy tính, TV, Bảng con, phấn, vở luyện viết...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

**1. Mở đầu (2-3 phút)**

- Đưa nội dung bài viết

+ NX, tuyên dương.

- Giới thiệu bài, ghi bảng

- HS đọc (CN- ĐT)- NX.

HS nhắc lại tên bài.

**2. Luyện tập: 25- 27ph**

**2.1. Luyện viết BC**

- Gạch chân các từ dễ viết sai

- Y/c HS đọc

- Yêu cầu HS phân tích tiếng

- Yêu cầu học sinh nêu cách viết

- Vừa viết mẫu một số tiếng vừa nêu lại quy trình viết.

- HS đọc lại

- HS đọc (CN- ĐT).

- HS phân tích tiếng khó

- 1-2 HS nói cách viết

- NX, tuyên dương.

- Theo dõi.

- HS viết BC theo yêu cầu và hiệu lệnh của GV.

- NX bài viết- Đọc lại bài.

\* Chú ý cho HS nối nét giữa các âm khó

- Quan sát, uốn nắn HS

- Nx, tuyên dương, sửa chữa.

**2.2. Luyện viết vở ô li**

- Nêu ND bài viết

- Nhắc tư thế ngồi viết, cầm bút

- Theo dõi, giúp đỡ, uốn nắn HS.

- HS cả lớp nhắc lại tư thế cầm bút và ngồi viết đúng.

- HS viết vào vở theo hiệu lệnh của GV.

- HS quan sát, bình chọn bài viết đẹp trong tổ.

- Tổ chức cho bình chọn bài viết đẹp trong tổ.

- Nhận xét, chữa bài, tuyên dương bạn viết đẹp.

- HS nêu

**3. Vận dụng: 2- 3ph**

- Y/c HS nêu lại nội dung bài viết

- Nhận xét tiết học, biểu dương HS.

- Về nhà cùng người thân viết lại bài hôm nay vừa viết.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

---



LUYỆN VIẾT  
**NGHE VIẾT: QUYỂN VỞ CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Viết chính xác 8 dòng thơ đầu của bài thơ Quyển vở của em, viết chữ đúng độ cao, độ rộng, trình bày vở rõ ràng, sạch đẹp.

**2. Góp phần hình thành và phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực hợp tác.

**3. Góp phần hình thành và phát triển phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bảng con, phấn, vở luyện viết...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

**1. Mở đầu: 4-5p**

Tổ chức cho HS vận động theo bài hát.

- Dẫn dắt vào bài.

- Giới thiệu bài – ghi tên bài

-HS nghe hát và vận động theo.

-HS lắng nghe

**2. Luyện tập, thực hành: 25-27p**

- Đọc đoạn cần nghe viết .

- Cho 2-3 HS đọc lại bài.

- Yêu cầu HS nêu cách trình bày đoạn bài chính tả?

- Cả lớp lắng nghe.

- 2-3 HS đọc bài.

- HS trả lời.

- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi tìm các từ khó viết.

-HS thảo luận nhóm và trình bày.

- Chốt ý, nêu các từ khó và gọi HS phân tích các từ khó.

- HS phân tích: quyển, giấy, lật, rươi, ...

**Viết bảng con:**

- Đọc các từ khó.

- Quan sát và sửa lỗi cho HS.

- HS viết từ khó.

**Nghe viết vào vở:**

- Đọc lại bài nghe viết.

- Cho HS nhắc lại tư thế ngồi viết.

- Hướng dẫn lại cách trình bày vở.

- Đọc tiếng/ từ cho HS nghe viết bài.

- Nhận xét một số vở và cho HS quan sát một vài vở viết đẹp.

- HS lắng nghe.

- HS nhắc lại.

- HS nghe viết bài.

- HS nhận xét bài viết.

- HS đọc lại

**3. Vận dụng: 1-2p**

- Qua bài học em biết thêm điều gì?

\* **Củng cố (1-2 p):**

- Đọc lại các chữ vừa viết.

- Đọc lại các chữ vừa viết.
- Nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS viết đúng, viết đẹp.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**